

## Can-do statements [Bảng tự đánh giá cá nhân]

Họ tên \_\_\_\_\_

Bạn có thể sử dụng tiếng Nhật để làm những việc dưới đây không? Khoanh tròn(○) vào câu trả lời tương ứng.

1: Hoàn toàn không thể.    2: Không làm được mấy.    3: Có thể làm được    4: Có thể làm được một cách dễ dàng

## Câu hỏi : Nghe

		Khó			Dễ
1	Nghe hiểu được những câu chào hỏi như "Konnichiwa", "Irasshaimase".	1	2	3	4
2	Nếu nói rõ ràng và chậm rãi thì có thể hiểu câu hỏi và mệnh lệnh.	1	2	3	4
3	Khi đi tàu xe, nếu nghe đọc đến tên ga hoặc bãi đỗ mà mình đã biết từ trước thì sẽ hiểu được.	1	2	3	4
4	Nếu nghe nói đến tên của những người Nhật mình biết thì có thể hiểu được.	1	2	3	4
5	Nếu hỏi người khác về cửa hàng ngon hoặc địa điểm nào đó mà người trả lời nói chậm thì có thể hiểu được.	1	2	3	4
6	Có thể hiểu một số các câu nói thường ngày ví dụ như "Konogoro, doo?" mà hay được nói.	1	2	3	4
7	Ở trong cửa hàng nếu như có tín hiệu gọi đến lượt mình thì có thể nhận biết được là nên đi đến quầy nào.	1	2	3	4
8	Khi nhận thuốc ở bệnh viện hoặc hiệu thuốc có thể nghe hiểu được giải thích về cách uống.	1	2	3	4

## Câu hỏi : Nói

		Khó			Dễ
9	Khi gặp gỡ ai đó thì có thể dùng tiếng Nhật để chào hỏi.	1	2	3	4
10	Có thể thông báo cho người khác các thông tin của bản thân như tên, quốc tịch và nơi sống.	1	2	3	4
11	Khi người khác nói gì mà không hiểu thì có thể nói cho người ta biết rằng mình đang không hiểu.	1	2	3	4
12	Khi muốn người khác nói chậm hơn thì có thể yêu cầu bằng tiếng Nhật.	1	2	3	4
13	Có thể giải thích cho người khác một cách cụ thể về gia đình của mình.	1	2	3	4
14	Có thể kể cho người khác hôm qua mình đã làm những gì.	1	2	3	4
15	Khi hẹn gặp nhau có thể nói cho người ta biết thời gian và địa điểm gặp gỡ thuận tiện cho mình.	1	2	3	4
16	Ở bệnh viện có thể trả lời những câu hỏi đơn giản như đau ở đâu, đau từ lúc nào.	1	2	3	4

## Câu hỏi : Đọc

		Khó			Dễ
17	Hiểu ý nghĩa của những chữ Hán thường được viết trong giấy tờ như 「名前」「生年月日」「国籍」.	1	2	3	4
18	Có thể hiểu được tên quốc tịch của mình khi được viết bằng katakana hay chữ Hán.	1	2	3	4
19	Có thể hiểu tên cửa hàng hoặc sản phẩm mà mình đã biết trước khi được viết bằng katakana.	1	2	3	4
20	Có thể hiểu những biển báo như "Chú ý" hoặc "Cấm vào" 「注意」「立入禁止」 ở công trường hoặc khu công nghiệp.	1	2	3	4
21	Nếu nhìn một số chữ Hán thường gặp như 「本日、定休日」 thì có thể hiểu được.	1	2	3	4
22	Có thể đọc hiểu Giấy gửi đồ khi vắng nhà của bưu điện hoặc chuyển phát nhanh gửi tới.	1	2	3	4
23	Đọc hiểu được những thông điệp trong thiệp chúc mừng năm mới hoặc Giáng sinh.	1	2	3	4

## Câu hỏi : Viết

		Khó			Dễ
24	Có thể viết tên mình bằng katakana hoặc chữ Hán.	1	2	3	4
25	Có thể viết địa chỉ nhà mình bằng hiragana, katakana hoặc chữ Hán.	1	2	3	4
26	Có thể viết tên quốc tịch gia bằng katakana hoặc kanji.	1	2	3	4
27	Có thể dùng hiragana, katakana hoặc chữ Hán viết các từ cho danh sách đồ cần mua sắm.	1	2	3	4
28	Có thể viết những câu đơn giản thường viết như trong một mẫu giấy nhắn tin.	1	2	3	4
29	Có thể viết các câu chúc ngắn bằng tiếng Nhật trong thiệp chúc mừng năm mới hoặc Giáng sinh.	1	2	3	4
30	Có thể dùng điện thoại gửi tin nhắn cho bạn bè để hẹn gặp bằng chữ hiragana hoặc chữ Hán.	1	2	3	4